TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ
2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Phạm Thanh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số: 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2018/QĐ XXST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đàm Vương K - sinh năm 1984; dân tộc: tày;

Địa chỉ: tổ HS, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Có mặt.

Bị đơn: Nông Thị T - sinh năm 1984; dân tộc: tày;

Địa chỉ: tổ HS, phường SH, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2018 và bản tự khai tại Tòa án anh Đàm Vương K (nguyên đơn) trình bày: anh Đàm Vương K xây dựng gia đình cùng chị Nông Thị T từ ngày 22/12/2012 do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình và có kê khai đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình chung sống hoà thuận hạnh phúc đến tháng 02/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T có quan hệ ngoại tình với

người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, có xô xát. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng anh đã ly thân từ 12/02/2018 cho đến nay. Tại tòa anh xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa án giải quyết các vấn đề cụ thể sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Đàm Thanh T - sinh ngày 01/3/2013 (giới tính: nữ), hiện con đang sống cùng anh K.

Khi ly hôn, anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đàm Thanh T cho đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu chị T đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung, nợ riêng: hai bên đương sự cùng xác định không có nợ chung, nợ riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/6/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn chị Nông Thị T trình bày: chị xây dựng gia đình cùng anh Đàm Vương K năm 2012, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở cả hai bên gia đình, có kê khai đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến 12/02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do chị đi làm xa nhà, vợ chồng xảy ra hiểu lầm, anh K hiểu lầm chị ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng có cãi nhau và xô xát nhỏ, kể từ thời gian đó vợ chồng sống ly thân nhưng theo chị, mâu thuẫn chỉ xuất phát từ hiểu lầm không đáng có; chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và có thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Đàm Thanh T - sinh ngày 01/3/2013 (giới tính: nữ).

Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của anh K, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, qua giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi nhận đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng. Các đương sự cũng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị hội đồng hội xét xử bác đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Đàm Vương K, khuyên các bên quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Đề nghị hội đồng hội xét xử ra bản án đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: anh Đàm Vương K viết đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" với chị Nông Thị T (địa chỉ: tổ HS, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: anh Đàm Vương K và chị Nông Thị T kết hôn tự nguyện, được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình. Ngày 22 tháng 12 năm 2011, anh K chị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường SH, thị xã CB (nay là phường SH, thành phố CB), tỉnh Cao Bằng. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh K và chị T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng trình tự thủ tục quy định. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Về quá trình chung sống vợ chồng: sau khi kết hôn anh K và chị T chung sống hòa thuận hạnh phúc đến ngày 12/02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu anh K đưa ra yêu cầu xin ly hôn với chị T là do chị T có quan hệ ngoài hôn nhân với người đàn ông khác; từ khi phát hiện ra việc chị T không chung thủy, vợ chồng anh chị đã nói chuyện góp ý để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành; anh K không nhờ đến tổ chức công đoàn hay các đoàn thể khu phố hòa giải lần nào. Với nguyên nhân trên anh K cho rằng quan hệ vợ chồng đến nay chỉ có sự xa cách lạnh nhạt, không có sự quan tâm, đã không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh K cũng không đưa ra thêm được chứng cứ chứng minh về mâu thuẫn của vợ chồng.

Chị T cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không phải như anh K trình bày, trong cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi những va chạm nhỏ trong cuộc sống hàng ngày và vẫn có thể khắc phục được tình cảm vợ chồng; Còn nguyên nhân anh K đưa ra chị T có quan hệ với người đàn ông khác là do hiểu lầm nhưng anh K không tin tưởng chị. Quá trình giải quyết tòa án đã tiến hành hòa giải khuyên các bên quay về đoàn tụ và cùng nuôi dạy con chung. Tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, chị T tha thiết yêu cầu vợ chồng cùng quay lại đoàn tụ vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng và vẫn mong muốn tiếp tục hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nuôi dạy con chung.

Để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Ngày 05 tháng 6 năm 2017, Tòa án xác minh tại tổ HS, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng là nơi anh K và chị T hiện đang sinh sống. Tổ trưởng dân phố cho biết quá trình sinh sống tại khu phố, vợ chồng anh K và chị T không xảy ra cãi chửi, xô sát, chưa qua hòa giải tại tổ dân phố lần nào, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chị T đi làm xa nhà, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên mới dẫn đến việc hiểu lầm.

Sau khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Tòa án đã cho các bên đương sự thời gian cũng như cơ hội để hòa giải, khắc phục mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vợ chồng không thể hòa giải được với nhau. Anh K trình bày lý do anh có yêu cầu xin ly hôn với chị T là do chị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nhưng không có chứng cứ xác thực. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng anh Đàm Vương K và chị Nông Thị T nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát chỉ từ việc anh chị không có sự thấu hiểu lẫn nhau, chị T đi làm xa nhà, thời gian để quan tâm, chăm sóc lẫn nhau hạn hẹp dẫn đến vợ chồng hiểu lầm lẫn nhau, anh K đã không cho chị T bất kỳ một cơ hội nào để giải thích sự hiểu lầm giữa hai vợ chồng để cùng tìm đến sự cảm thông chia sẻ, hàn gắn đoàn tụ gia đình để cùng nuôi dạy con chung.

Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ ly hôn theo yêu cầu của một bên là: "*Vợ hoặc chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*" thấy rằng về quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị T xảy ra chưa thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn có thể khắc phục được, đời sống chung vẫn có thể kéo dài, mục đích hôn nhân vẫn đạt được, nên cần xử bác đơn ly hôn của anh K, khuyên các bên quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Điều này nhằm bảo vệ chế độ hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền lợi cũng như đáp ứng nguyện vọng của chị T.

Do bác yêu cầu xin ly hôn nên phần con chung, tài sản chung Tòa án không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 91; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bác yêu cầu của anh Đàm Vương K về việc xin ly hôn chị Nông Thị T.

2. Về án phí: anh Đàm Vương K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh K đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0000316 ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Anh Đàm Vương K đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bế Lan Phương